**KHOẢN VAY 2968-VIE: DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP**

**BIÊN BẢN GHI NHỚ CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ HOÀN THÀNH DỰ ÁN**

**Từ ngày 9 - 20 tháng 4 năm 2021**

# GIỚI THIỆU

1. Ngày 12 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã phê duyệt khoản vay trị giá 48.170.000 SDR (tương đương 74 triệu USD) cho Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp (dự án). Hiệp định Khoản vay được ký vào ngày 7 tháng 3 năm 2013 và có hiệu lực vào ngày 5 tháng 6 năm 2013 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2020
2. Tác động dự kiến của Dự án là giảm ô nhiễm môi trường do chất thải nông nghiệp, với chất lượng nước tốt hơn do giảm chất thải chăn nuôi. Kết quả dự kiến là gia tăng tác động của Quản lý toàn diện chất thải nông nghiệp (ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp), được đánh giá với việc gia tăng sử dụng năng lượng Khí sinh học (KSH) sạch và phân bón hữu cơ. Để đạt được kết quả này, các đầu ra của Dự án là (i) Quản lý chất thải chăn nuôi; (ii) Tín dụng cho các chuỗi giá trị sinh học; (iii) Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp và (iv) Quản lý dự án hiệu quả.
3. Việc thực hiện dự án được tiến hành thông qua cơ quan chủ quản (EA) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) và đã giao trách nhiệm cho Ban quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB) và Ban quản lý dự án trung ương (CPMU) cùng 12 cơ quan thực hiện (IAs) bao gồm 10 ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham gia (Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Hà Tĩnh, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Sóc Trăng, Sơn La và Tiền Giang) và hai định chế tài chính (FIs) là Việt Nam Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (VBARD) và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-op Bank).
4. Đoàn đánh giá[[1]](#footnote-2) hoàn thành dự án (Đoàn Đánh giá) đã tiến hành đánh giá từ ngày 9 đến ngày 20 tháng 4 năm 2021. Cuộc họp khởi động tại Hà Nội vào ngày 9 tháng 4 năm 2021 có sự tham dự của đại diện Bộ NN & PTNT, APMB, CPMU và FIs, sau đó Đoàn công tác đã đến thăm Các tỉnh Sóc Trăng, Bến Tre, Lào Cai, Bắc Giang, Nam Định và Trung tâm Khảo nghiệm Phân bón Quốc gia, Trung tâm Tin học và Thống kê của Bộ NN & PTNT. Đoàn Đánh giá đã gặp đại diện của EA và 12 IA để: (i) đánh giá mức độ đầy đủ, phù hợp trong công tác chuẩn bị, thiết kế, tổ chức thực hiện và thẩm định, bao gồm cả cách các vấn đề được xác định và xử lý, liệu chúng có dự đoán được các rủi ro tiềm ẩn khi thẩm định hay không và mức độ đầy đủ của các giải pháp được thông qua trong quá trình thực hiện dự án; (ii) đánh giá mức độ phù hợp và đầy đủ của thiết kế dự án khi thẩm định và khi hoàn thành, tính hiệu quả trong việc đạt được kết quả dự án và sự đóng góp từ thành tích của các mục tiêu đầu ra, hiệu lực của dự án và tính bền vững của việc đạt được các mục tiêu; (iii) đánh giá hoạt động ban đầu của các đầu ra của dự án, lợi ích của chúng và khả năng bền vững của các lợi ích khi xem xét các xu hướng hiện tại trong ngành nông nghiệp, các cơ chế pháp lý và quản lý cũng như các hoạt động và thực hành bảo trì; (iv) đánh giá kết quả hoạt động của các bên liên quan đến dự án, bao gồm bên vay, EA và ADB; và (v) khuyến nghị cho bên vay và EA cần thực hiện để đảm bảo hoạt động bền vững của dự án.
5. Bản ghi nhớ này tóm tắt các kết quả của Đoàn đánh giá và các thỏa thuận đã đạt được để hoàn thành dự án, đã được thảo luận tại cuộc họp tổng kết vào ngày xxx tháng 4 năm 2021 tại Hà Nội. Các thỏa thuận được ghi trong Bản ghi nhớ hỗ trợ này phải được sự chấp thuận của các cơ quan cấp cao hơn của ADB và chính phủ. Danh sách những người chủ chốt đã gặp được đính kèm như Phụ lục 1.

# KẾT QUẢ CHÍNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ

## Tiến độ tổng thể dự án

1. Dự án đã kết thúc các hoạt động vào ngày 30 tháng 6 năm 2020. Thời gian ân hạn được kéo dài đến 30 tháng 10 năm 2020. Việc đóng khoản vay đang được tạm hoãn để chờ xử lý đơn rút tiền cuối cùng ($140,979 cho PPMU Bắc Giang).

### Hợp phần 1: Quản lý chất thải chăn nuôi

1. Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, các kết quả đạt được như sau: (i) 62.248 SBP, 83 MBP và hai LBP được xây dựng, trong đó 6.581 (10,6%) công trình khí sinh học được xây dựng cho các hộ dân tộc thiểu số; (ii) các quỹ khuyến khích phát triển thị trường carbon (ICMD) được chuyển tới 62.333 tài khoản thụ hưởng; (iii) 117.447 người vận hành SBP (52,7% là nữ), 566 thợ xây (5,1% là nữ), 1.281 kỹ thuật viên (23,4% là nữ), 30 kỹ sư (16,7% là nữ) và 18 nhà thầu đã được đào tạo. Tổng cộng Dự án đã tổ chức 2.211 khóa đào tạo; và (iv) 47.640 công trình khí sinh học đã được ghi lại trong cơ sở dữ liệu công trình khí sinh học.

### Hợp phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị khí sinh học (BVC) và các hạng mục quản lý chất thải nông nghiệp các bon thấp khác

1. Hai FIs đã cung cấp 457 khoản vay phụ tại 5 trong số 10 tỉnh dự án với tổng số tiền vay là 0,744 triệu USD. Vào ngày 17 tháng 12 năm 2018, chính phủ đã yêu cầu hủy bỏ 30 triệu đô la được phân bổ cho đầu ra này mà ADB đã phê duyệt vào ngày 19 tháng 12 năm 2018. Cả FIs, (VBARD và Co-opBank) đã hoàn trả số dư tài khoản tạm ứng chưa sử dụng cho ADB

### Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp (CSAWMP)

1. Bảy hợp đồng gói nghiên cứu hết hạn vào ngày 30 tháng 6 năm 2020. Ba trong số bảy gói đạt được mục tiêu nghiên cứu (gói 27, 29 và 42). Các gói còn lại (25, 26, 28 và 43) không mang lại kết quả đầu ra như mong đợi. Mức giải ngân lũy kế của các gói nghiên cứu là 50,6% trên tổng giá trị hợp đồng. Việc giải ngân theo gói 43 là 0 so với việc hoàn thành khối lượng 40%. CPMU giải thích rằng công ty tư vấn không trình được đầy đủ hồ sơ, chứng từ để thanh toán. Mười hai gói trình diễn (bao gồm năm gói nhân rộng) đã được hoàn thành. Mức giải ngân lũy kế của các gói trình diễn là 99,9% tổng số tiền được trao thầu.

### Hợp phần 4: Quản lý dự án hiệu quả

1. CPMU và 10 PPMU được thành lập vào quý 2 năm 2013 và đã có đầy đủ nhân sự. 57 trong số 124 nhân viên (tương đương 45,97%) của CPMU và PPMU là phụ nữ. Đầu mối về giới được chỉ định từ tháng 7 năm 2016. Các PPMU với dữ liệu phân biệt giới tính và dân tộc được thu thập và báo cáo đang hoạt động hiệu quả ở 7 tỉnh, ngoại trừ PPMU Sơn La, Nam Định, Sóc Trăng và CPMU. Hợp đồng LIC đã được gia hạn (hơn 10 tháng kể từ khi ADB ban hành NOL) cho đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, tuy nhiên, hỗ trợ kỹ thuật không được cung cấp đầy đủ do CPMU không thể huy động các chuyên gia của LIC để hỗ trợ xem xét và giám sát các gói nghiên cứu và chuẩn bị PCR, báo cáo cuối cùng về GAP và an toàn xã hội theo yêu cầu của ADB và Chính phủ. Điều này dẫn đến việc chậm hoàn thành các hoạt động của dự án vào ngày kết thúc khoản vay.
2. **Tổng hợp mua sắm dự án.** Dự án bao gồm 19 gói dịch vụ tư vấn (bao gồm cả gói nghiên cứu) với tổng kinh phí là 7,82 triệu USD và 25 gói mua sắm hàng hóa với tổng kinh phí là 6,93 triệu USD. Tất cả các gói đã được trao thầu.
3. **Tổng hợp về tài chính Dự án**. Đối với khoản vay của ADB, tổng giá trị hợp đồng được trao và giải ngân lũy kế là 32,953 triệu USD và 30,627 triệu USD tương ứng với 88% và 82% trong tổng số tiền vốn vay là 37,441 triệu USD. Đối với vốn đối ứng (theo dự thảo Báo cáo hoàn thành dự án của Bên vay), lũy kế giải ngân vốn đối ứng là 3,393 triệu USD (tương đương 94% trên tổng nhu cầu vốn đối ứng là 3,611 triệu USD).

## Quản lý tài chính

1. Cả hai FIs đã nộp báo cáo tài chính dự án đã được kiểm toán lần cuối cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 năm 2019 đúng thời hạn đã được ADB chấp nhận và công bố vào năm 2020. Báo cáo tài chính đơn vị đã được kiểm toán của FIs cho năm 2019 đã được nộp kịp thời, đã được soát xét của ADB mà không cần theo dõi thêm.
2. CPMU đã đệ trình báo cáo tài chính dự án đã được kiểm toán của mình trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 vào ngày 27 tháng 10 năm 2020. Bản đệ trình này đã bị từ chối sau khi ADB xem xét do cần làm rõ thêm ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc sử dụng vốn và chưa hoàn thành việc thanh toán dự án, điều đó không phù hợp với hồ sơ của ADB (như đã thảo luận trong cuộc họp do ADB tổ chức với CPMU và các kiểm toán viên vào ngày 27 tháng 11 năm 2020). Các kiểm toán viên và CPMU xác nhận rằng báo cáo tài chính dự án đã được kiểm toán lần cuối sửa đổi sẽ được đệ trình lên ADB trước ngày 30 tháng 6 năm 2021. CPMU cam kết giải quyết các vấn đề về thư quản lý còn lại mà kiểm toán viên xác định trước khi đệ trình cuối cùng để đảm bảo kết thúc dự án suôn sẻ.
3. Các rủi ro quản lý tài chính được xác định trong quá trình chuẩn bị dự án và được đề cập trong PAM đã được giải quyết đầy đủ và giảm thiểu trong quá trình thực hiện dự án.

## Thực hiện quản lý môi trường

1. Đoàn Đánh giá ghi nhận IEE đầu tiên cho MBP Bình Định do CPMU đệ trình, được ADB xác nhận và tải lên trang web của ADB, tuy nhiên, các IEE MBP tiếp theo đã được CPMU thông qua nhưng chưa đệ trình lên ADB để xác nhận. Tương tự, báo cáo về các tác động môi trường do kết thúc dự án chưa được đệ trình lên ADB để xem xét và tải lên. Báo cáo giám sát môi trường nửa năm cho tháng 1 đến tháng 6 năm 2020 đã được đệ trình vào ngày 12 tháng 4 năm 2021. Bảy báo cáo giám sát môi trường bán niên đã được chuẩn bị (cho giai đoạn xây dựng từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 12 năm 2019) và được CPMU đệ trình và tải lên ADB trang mạng.
2. Trong chuyến thăm thực địa các SBPs và MBPs tại các tỉnh Sóc Trăng và Bến Tre, Đoàn đánh giá nhận thấy rằng, nhìn chung, dự án đã góp phần giảm lượng phân gia súc dư thừa thông qua các công trình khí sinh học và máy tách phân để sử dụng làm phân bón. Do đó, tình trạng ô nhiễm và mất vệ sinh từ chất thải chăn nuôi ở các vùng nông thôn đã được cải thiện. CPMU đã tổ chức đào tạo về vận hành và bảo dưỡng khí sinh học để hỗ trợ các hoạt động bền vững và an toàn của SBPs và MBPs. PPMUs báo cáo không có tai nạn nào liên quan đến vận hành công trình khí sinh học. Tuy nhiên, Đoàn Đánh giá lưu ý một số vấn đề liên quan đến việc không tuân thủ thiết kế và vận hành SBPs và MBPs góp phần gây ô nhiễm gia tăng và chưa hiệu quả trong xử lý nước thải, bao gồm (i) các biện pháp tiết kiệm nước trong việc vệ sinh sàn chuồng lợn chưa được áp dụng gây ra sự phân hủy chưa hiệu quả trong công trình khí sinh học. Nguồn cung cấp phân vượt quá khả năng phân hủy và tràn ra môi trường, (ii) một số nông dân xử lý nước từ các bể môi trường để ủ các vật liệu giàu carbon như giấy, gỗ vụn, chất thải vườn, v.v. dẫn đến việc xả nước ô nhiễm ra môi trường từ công trình khí sinh học, và (iii) ao nước thải đã được sử dụng để xử lý nước thải sau các MPB, nhưng không có tiêu chuẩn thiết kế cũng như hướng dẫn vận hành được xây dựng và không có giám sát hiệu quả của việc xử lý nước thải.

## Thực hiện kế hoạch tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số

1. Dự án được xếp vào loại C cho tái định cư không tự nguyện và loại C cho người dân tộc bản địa. Dự án đã có những tác động tích cực đến người dân và cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS). Trong quá trình thực hiện, tất cả các hoạt động dành cho người DTTS được quy định trong kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (EMDP) đã được lồng ghép trong tất cả các hoạt động của dự án - giống như đối với người Kinh. Hệ thống giám sát về việc thực hiện EMDP được thiết lập với các cán bộ an toàn được phân công trong CPMU và mỗi PPMU để điều phối và giám sát việc thực hiện EMDP. Báo cáo giám sát nửa năm một lần về thực hiện EMDP đã được lập trong quá trình thực hiện. Các báo cáo này đã được tải lên trang web của ADB. Tại thời điểm Đoàn đánh giá, báo cáo về việc hoàn thành EMDP đang được CPMU sửa đổi.

## Thực hiện kế hoạch hành động về giới

1. Dự án được phân loại là lồng ghép giới hiệu quả và một kế hoạch hành động về giới (GAP) được chuẩn bị và sửa đổi sau MTR. GAP ban đầu có 19 hành động bao gồm 13 mục tiêu thực hiện định lượng. Có 12 chỉ số liên quan đến giới trong DMF, trong đó 10 chỉ số tương ứng với các mục tiêu GAP. Khi hoàn thành dự án, có bảy hành động và 13 mục tiêu trong GAP và DMF, trong đó tất cả bảy hành động đã được hoàn thành, 11 trong số 13 mục tiêu đạt được và hai mục tiêu không. Các kết quả chính của GAP bao gồm (i) 305 phụ nữ trong số 1.332 (22,9%) cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và nhà thầu tham gia các khóa đào tạo về quản lý khí sinh học và các vấn đề kỹ thuật cho công nhân kỹ thuật (so với mục tiêu là 20%); (ii) 62.018 phụ nữ trong số 117.447 người tham gia (52,8%) được đào tạo về sử dụng công nghệ khí sinh học và vận hành, bảo dưỡng (mục tiêu là 50%); (iii) Tất cả 457 (100%) hộ gia đình nhận tín dụng (thông qua tài khoản chung của vợ chồng (mục tiêu là 50%); (iv) 13.410 (50,5%) phụ nữ trong số 26.538 nông dân tham gia CSAWMP (mục tiêu là 50%); (v ) 578 phụ nữ trong số 1.739 cán bộ khuyến nông và cán bộ nghiên cứu được đào tạo về công nghệ CSAWMP (33,2% so với mục tiêu 30%); (vi) 127 phụ nữ trong số 366 người tham gia (34,7%) đã tham gia các khóa đào tạo về vận hành và bảo dưỡng thiết bị nghiên cứu (mục tiêu là 30 %); và (vii) 56 phụ nữ trong số 129 cán bộ CPMU và PPMU (43,4%) đã được đào tạo về quản lý dự án (mục tiêu là 30%). Kết quả giám sát GAP thường xuyên được cập nhật và đính kèm vào báo cáo tiến độ hàng quý của dự án.

## Tuân thủ các Thỏa thuận Khoản vay

1. Đoàn Đánh giá đã phát hiện ra 46 trong số 47 thỏa thuận cho khoản vay được tuân thủ. Một thỏa thuận vay vốn liên quan đến việc thực hiện GAP đã được tuân thủ một phần do tỷ lệ phụ nữ tham gia các sự kiện đào tạo và phổ biến dự án. Chi tiết về tình trạng tuân thủ tất cả các thỏa thuận cho khoản vay được nêu trong Phụ lục 2.

## Chuẩn bị PCR của Bên vay

1. Việc chuẩn bị báo cáo hoàn thành dự án của Bên vay ban đầu được đưa vào điều khoản tham khảo cho các tư vấn LIC nhưng hợp đồng của họ đã bị chấm dứt trước khi hoàn thành nhiệm vụ này. Kết quả là APMB đã tuyển dụng thêm một số tư vấn cá nhân, sử dụng vốn đối ứng để chuẩn bị báo cáo. CPMU đang trong quá trình xem xét báo cáo chưa hoàn thành và đã được gửi gần đây. Báo cáo còn một số sai sót trong thông tin được cung cấp trong bản dự thảo đã gửi.

## Những phát hiện khác

1. Đoàn Đánh giá đã xác định các vấn đề sau đây cần các hành động tiếp theo:

* Sự suy giảm số lượng đàn lợn trên toàn quốc là do sự bùng phát của Dịch tả lợn Châu Phi và **giá lợn thấp** khi bắt đầu bùng phát dịch. Điều này đã dẫn đến làm giảm nhu cầu đối với các công trình KSH mới và ngừng hoạt động chăn nuôi lợn ở những nơi đã xây, lắp công trình – chiếm khoảng 10% số lượng công trình ở một số địa phương.
* Cơ sở dữ liệu công trình khí sinh học. Tính đến ngày thực hiện đoàn đánh giá, 47.640 công trình khí sinh học (76,43%) do dự án tài trợ đã được ghi lại trong cơ sở dữ liệu công trình khí sinh học quốc gia (BP). Tuy nhiên, chỉ có 14.187 BP được ghi nhận (22,85%) cung cấp đủ dữ liệu để đủ điều kiện tham gia thị trường carbon (0% ở Bắc Giang và Tiền Giang, 4% ở Sóc Trăng, 6% ở Hà Tĩnh và 8% ở Sơn La). Nhiều dữ liệu BPs không có tọa độ địa lý để xác định vị trí chính xác của chúng. Một số tỉnh như Sơn La, Nam Định và Bắc Giang báo cáo sự cố phần mềm khiến việc nhập hồ sơ khiến cán bộ PPMU không thể hoàn thành việc nhập dữ liệu vào hệ thống. Một số tỉnh không muốn hoàn thiện cơ sở dữ liệu do thiếu kinh phí vì thiết bị GPS được cung cấp muộn trong dự án, đòi hỏi phải quay lại các điểm lắp đặt trước đó.
* Gói Nghiên cứu. Mặc dù được gia hạn 1 năm đến ngày kết thúc dự án, bốn gói thầu nghiên cứu (25, 26, 28 và 43) đã không được hoàn thành theo hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, ba gói thầu (25, 26 và 28) và gói 43 đã hoàn thành bốn trong sáu báo cáo (66,7%) và hai trong năm báo cáo (40%) theo yêu cầu của hợp đồng tương ứng.
* Xử lý tài sản. Đoàn đánh giá lưu ý rằng tất cả các tỉnh đã nộp đề xuất xử lý tài sản do dự án tài trợ (bao gồm cả tài sản thuộc các gói trình diễn) và CPMU đang tổng hợp các đề xuất này để trình Bộ Tài chính (MOF) xem xét.
* Thiết bị quan trắc môi trường. Dự án đã tài trợ để mua một loạt các thiết bị thí nghiệm đã được chuyển giao cho các phòng thí nghiệm phân tích của tỉnh thuộc các chi cục chăn nuôi và thú y. Quá trình xác định nhu cầu thiết bị được cung cấp chỉ thực hiện một phần với sự tham vấn của nhân viên phòng thí nghiệm. Do đó, không phải tất cả các thiết bị đã được đưa vào hoạt động. Tại Sóc Trăng, phần lớn thiết bị được cung cấp vẫn được đóng gói từ các thùng giao hàng ban đầu trong khi những thiết bị khác như nồi hấp được sử dụng chung cho các hoạt động trong phòng thí nghiệm. Đoàn Đánh giá lưu ý rằng các vật tư tiêu hao cần thiết để tiếp tục hoạt động sẽ gây thêm áp lực lên việc phân bổ ngân sách của tỉnh vì các phòng thí nghiệm này không có khả năng thu hồi phí cho công việc phân tích được thực hiện. Trong khi cán bộ của BQLDA không có khả năng vận hành các thiết bị phân tích môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản cũng không được cấp đủ kinh phí để thực hiện chức năng quan trắc môi trường chăn nuôi.

# KIẾN NGHỊ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

1. Các kiến nghị của đoàn đánh giá và các hoạt động tiếp theo, cụ thể như sau

* Giám sát công trình KSH: Đoàn đánh giá yêu cầu các Sở NN & PTNT duy trì chương trình giám sát hoạt động của các công trình KSH trong quá trình thực hiện và cung cấp hỗ trợ thích hợp để đảm bảo rằng, khi tái đàn, công trình KHS trở lại trạng thái hoạt động bình thường.
* Cơ sở dữ liệu công trình khí sinh học: Các Sở NN & PTNT, với sự hỗ trợ của CPMU để hoàn thành việc nhập dữ liệu cho tất cả các BP do dự án tài trợ vào cơ sở dữ liệu công trình khí sinh học quốc gia để đảm bảo rằng họ đủ điều kiện tham gia vào thị trường carbon.
* Đối với các Gói Nghiên cứu: Đoàn đánh giá đề nghị Bộ NN & PTNT đánh giá thêm kết quả của các gói thầu 25, 26, 28 và 43 và bố trí đủ vốn của chính phủ để hoàn thành nếu các kết quả nghiên cứu hữu ích và có tiềm năng nhân rộng.
* Xử lý tài sản: Đoàn Đánh giá yêu cầu đề xuất xử lý tài sản phải được hoàn thiện và đệ trình lên Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm 2021 để (i) người dân đang nhận tài sản để trình diễn có thể quyết định mua lại các thiết bị này hay di dời tài sản khỏi trang trại của họ để xử lý theo phương án thích hợp, (ii) các tài sản khác sẽ được bàn giao và sử dụng một cách hiệu quả. Đoàn đánh giá yêu cầu phải hoàn thành việc xử lý tài sản trước ngày 30/6/2021.
* Thiết bị Giám sát Môi trường: Bộ NN & PTNT yêu cầu các Sở NN & PTNT bàn giao toàn bộ thiết bị cho các chi cục liên quan (như Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản) để đảm bảo các thiết bị cung cấp trong dự án sẽ được lắp đặt, sử dụng và bảo trì theo đúng mục đích - để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát môi trường phát thải khí và chất thải từ chất thải nông nghiệp. Để tăng cường giám sát ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi và vận hành bền vững các thiết bị quan trắc môi trường, Đoàn công tác đề nghị Bộ NN & PTNT và các tỉnh dự án cần thể chế hóa chức năng quan trắc môi trường tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở NN & PTNT các tỉnh. Các thiết bị được cung cấp phải được quản lý và sử dụng trong phòng thí nghiệm chẩn đoán đã thành lập và có nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ hoạt động.
* CPMU được yêu cầu gửi Báo cáo kiểm toán (APFS) sửa đổi trước ngày 30 tháng 6 năm 2021.
* Thực hiện EMDP: Đoàn Đánh giá yêu cầu CPMU sẽ nộp báo cáo sửa đổi trước ngày 15 tháng 5 năm 2021 để thông quan và tải lên.
* Thực hiện quản lý môi trường: Đoàn Đánh giá khuyến nghị Bộ NN & PTNT chuẩn hóa thiết kế xử lý nước thải tại các SPB và MBP để cải thiện môi trường và điều kiện vệ sinh ở khu vực nông thôn. Có thể áp dụng các biện pháp được lựa chọn từ các nghiên cứu do dự án tài trợ. Các Sở NN & PTNT cần tiếp tục đào tạo nâng cao nhận thức cho nông dân để tăng cường vệ sinh trong xử lý chất thải chăn nuôi. Đoàn Đánh giá yêu cầu CPMU (i) đệ trình các MBP IEE tiếp theo đã được CPMU thông qua, (ii) báo cáo giám sát môi trường nửa năm từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2020, và (iii) báo cáo về các tác động môi trường trước 15 tháng 5 năm 2021 gửi ADB để xem xét và đăng tải.
* PCR của Bên vay. CPMU được yêu cầu hoàn thiện PCR Bên vay và gửi lại cho ADB trước ngày 30 tháng 4 năm 2021.

1. Lịch trình. ADB sẽ xử lý báo cáo hoàn thành để gửi cho Ban Giám đốc ADB như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Kết quả giao nộp** | **Dự kiến ngày** |
| Hoàn thành bản PCR dự thảo cuối cùng | 15/5/2021 |
| Dự thảo PCR được Trưởng phòng PAU của VRM xem xét | 30/5/2021 |
| Gửi các bên liên quan để xem xét, góp ý về dự thảo PCR | 10/6/2021 |
| Gửi dự thảo PCR cho Chính phủ | 1/7/ 2021 |
| Các ý kiến của Chính phủ do CPMU cung cấp cho ADB | 15/7/ 2021 |
| PCR đã được đệ trình để ADB phê duyệt | 30/7/ 2021 |
| Trình PCR tới Ban quản trị ADB | 10/8/ 2021 |

# LỜI CẢM ƠN

1. Đoàn đánh giá bày tỏ sự đánh giá cao đối với Bộ NN & PTNT, CPMU, PPMUs và tất cả các cán bộ và đại diện của các tổ chức đã dành thời gian và sự hợp tác của họ dành cho Đoàn.

Ký tại Hà Nội ngày 07 tháng 5 năm 2021 bởi:

Vũ Ngọc Châu

Trưởng đoàn, VRM

Ngân hàng phát triển châu Á

Phụ lục đính kèm

Phụ lục 1 Danh sách những người đã gặp

Phụ lục 2 Tuân thủ Thỏa thuận Khoản vay

1. Đoàn đánh giá bao gồm Vũ Ngọc Châu, Cán bộ Dự án Cao cấp (ANR) / Trưởng đoàn và Trương Thị Minh Huệ, Chuyên viên Phân tích Dự án, Phạm Quang Phúc (Cán bộ Môi trường), Nguyễn Thanh Giang (Cán bộ Giới tính), Kevin Rutter (Đánh giá Quốc tế Chuyên gia) và Trần Viết Dũng (Chuyên gia đánh giá quốc gia). Đinh Kiều Oanh (Cán bộ Phát triển Xã hội) và Lê Thị Quỳnh Trang (Cán bộ Quản lý Tài chính Liên kết) đã cung cấp các thông tin đầu vào về các lĩnh vực tương ứng của họ. [↑](#footnote-ref-2)